

hành chính trong lĩnh vực an toàn và kiểm soát bức xạ của công dân, tổ chức khác hoặc tố cáo hành vi trái pháp luật của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn và kiểm soát bức xạ.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của mình phải thụ lý để giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo.

Điều 36. Xử lý vi phạm đối với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn và kiểm soát bức xạ.

Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn và kiểm soát bức xạ nếu có hành vi vi phạm các quy định về xử phạt hành chính, sách nhiễu, dung túng, bao che cho người vi phạm, không xử phạt hoặc xử phạt không đúng thẩm quyền, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Trường hợp gây thiệt hại vật chất cho Nhà nước, tổ chức, công dân thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Khen thưởng.

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc cung cấp thông tin, phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính về an toàn và kiểm soát bức xạ được khen thưởng theo chế độ chung của Nhà nước.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 38. Hiệu lực thi hành.

1. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.
2. bãi bỏ các quy định tại Điều 13, Điều 14 của

Nghị định số 26/CP ngày 26 tháng 4 năm 1996 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường.

Điều 39. Hướng dẫn thi hành Nghị định.

Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết và tổ chức thi hành Nghị định này.

Điều 40. Trách nhiệm thi hành Nghị định.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 76/2001/QĐ-TTg ngày 14/5/2001
về chế độ bồi dưỡng đối với chấp
hành viên thi hành án dân sự.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

09659652

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chế độ bồi dưỡng đối với chấp hành viên làm việc tại cơ quan thi hành án dân sự mức 100.000 đồng/người/tháng.

Điều 2. Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để bố trí kinh phí thực hiện chế độ bồi dưỡng trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan có đối tượng được hưởng quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2001.

Điều 4. Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 77/2001/QĐ-TTg ngày 14/5/2001
về chi phí cho việc đào tạo cán
bộ khoa học, kỹ thuật tại các cơ
sở nước ngoài bằng ngân sách
nhà nước.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật tại các cơ sở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chi phí cho việc đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật tại các cơ sở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước bao gồm những khoản sau:

1. Học phí và các khoản lệ phí bắt buộc phải trả (nếu có) cho các cơ sở đào tạo hoặc dịch vụ nước ngoài theo các hợp đồng cụ thể.

2. Sinh hoạt phí (gồm tiền ăn, ở, đi lại và tài liệu học tập), chi phí bảo hiểm y tế (theo quy định cụ thể của từng nước) trong thời gian học tập ở nước ngoài. Các khoản chi này được tính toán theo nguyên tắc bảo đảm nhu cầu tối thiểu về sinh hoạt và khám, chữa bệnh của người học.

3. Vé máy bay (lượt đi và lượt về).

4. Chi phí một phần đối với người được cử đi học tại các cơ sở nước ngoài đặt tại Việt Nam hoặc học theo hình thức hỗn hợp (một phần thời gian học tập tại Việt Nam, một phần thời gian học tập ở nước ngoài).

Điều 2. Đối tượng được hưởng chi phí quy định tại Điều 1 Quyết định này là những người được tuyển đi đào tạo tại các cơ sở nước ngoài theo các hình thức đào tạo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Quyết định số 322/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Bộ Giáo dục và Đào tạo hàng năm căn cứ vào nhu cầu đào tạo, mức học phí của các chương trình đào tạo và điều kiện sinh hoạt của từng cơ sở đào tạo ở từng nước để lập dự toán